**Tiết 4. Tiếng Việt**

**T113. VIẾT: CHỮ HOA L**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Làng quê xanh mát bóng tre ...

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được chữ hoa đúng mẫu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin, diễn đạt rõ ràng khi phát biểu ý kiến. Tích cực phối hợp khi tham gia hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, tivi để; Mẫu chữ hoa L.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Mở đầu (3-5’)**- Cho Hs viết chữ hoa I, K?- Gv dẫn dắt, giới thiệu bài: **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Viết chữ hoa (8-10’)****-** Đưa chữ mẫu L+ Chữ hoa L cao mấy dòng li? Rộng mấy ô li? Gồm mấy nét?- Gv chỉ nét giới thiệu:Chữ hoa L gồm 3 nét: Nét 1: cong dướiNét 2: Nét lượn dọcNét 3: cong ngang - GV hướng dẫn quy trình viết trên chữ mẫu:Đặt bút trên đường kẻ 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đầu các chữ C và G; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn dọc (lượn 2 đầu); đến đường kẻ 1 thì đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Dừng bút tại đường kẻ 2. - GV tô khan- GV viết mẫu- Nhận xét  | - Hs viết bảng con- HS quan sát. - Chữ hoa L cao 5 dòng li, rông 4 ô li, gồm 1 nét.  - HS quan sát.HS quan sát, lắng nghe.- Hs viết bảng con |
| **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Viết vở Tập viết (15-17’)**Làng quê xanh mát bóng tre- Em hiểu câu này như thế nào?+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Những chữ cái nào cao 2,5 dòng li? Những chữ cái nào cao 2 dòng li? Con chữ “t” cao bao nhiêu?+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?+ Em cần lưu ý gì khi viết khoảng cách giữa chữ hoa L và chữ cái “a”?+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? - GV hướng dẫn viết chữ “Làng” cỡ nhỏ: Đặt phấn ở giữa ô li 1 viết chữ cái hoa L viết chữ cái a nối liền chữ cái n,chữ cái n nối liền với chữ cái g dừng bút ở giữa dòng li 1, đưa bút xuống lên viết dấu huyền dưới con chữ a ta được chữ “Làng”- Nhận xét\* Hướng dẫn viết vở+ Nêu yêu cầu của bài viết+ Kiểm tra tư thế ngồi viết, cách cầm bút- Cho HS viết vở từng dòng.GV quan sát giúp đỡ HS viết bài.- Chấm, trưng bày, nhận xét 1 số bài viết đẹp**D. Hoạt động Củng cố (2-3’)**- Chữ hoa L cao mấy dòng li? Gồm mấy nét?- Nhận xét giờ học | - HS đọc câu ứng dụng.-Cả làng quê xanh mát dưới lũy tre làng.- Chữ L, vì đó là chữ cái đầu câu.+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa L, h, b cao 2,5 dòng li (chữ cái g cao 1,5 dòng li dưới đường kẻ ngang); chữ cái q cao 2 dòng li (1 dòng li dưới đường kẻ ngang);, chữ t cao 1,5 dòng li; các chữ còn lại cao 1 dòng li. + …bằng chữ cái o. + Viết chữ cái a khoảng cách không chạm vào chữa hoa L, nhưng không viết cách xa.+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ cái a (làng), dấu sắc đặt trên chữ cái a (mát) và trên con chữ o (bóng).+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái e trong tiếng “tre”. - 1 Hs nêu- HS ngồi đúng, cầm bút đúng- HS viết vở- HS nhận xét- Hs chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_